

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội

“Ban hành kèm theo Quyết định số 128/2026/QĐ-UBND”

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong lĩnh vực xây dựng, giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Phù hợp với quy định của Hiến pháp; phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Xây dựng và pháp luật chuyên ngành có liên quan.
2. Phân cấp triệt để các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được thống nhất, xuyên suốt đối với lĩnh vực xây dựng, giao thông; đồng thời, phát huy tính chủ động, sáng tạo và gắn trách nhiệm của Sở, ban, ngành Thành phố, chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.
4. Phân cấp phải gắn với việc bảo đảm nguồn lực, điều kiện thực hiện, trách nhiệm giải trình, thanh tra, kiểm tra, giám sát; cơ quan được phân cấp chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về kết quả thực hiện.
5. Đẩy mạnh số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu; không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin đã có trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng hoặc cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Các nội dung đã được pháp luật quy định trực tiếp, đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thì thực hiện theo quy định của pháp luật; Quy định này chỉ quy định nội dung được phân cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương II

PHÂN CẤP MỘT SỐ NỘI DUNG THUỘC LĨNH VỰC XÂY DỰNG, GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Điều 3. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh; thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt đối với dự án đầu tư theo phương án đối tác công tư (PPP) do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư

1. Đối với dự án quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 17 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 (trừ dự án quy định tại Khoản 3 Điều này).

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với các dự án sau:

Dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

Dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, giao Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư, gồm: Dự án nhóm B (*đối với công trình giao thông có cấp công trình từ cấp III trở xuống; các công trình khác có cấp công trình từ cấp II trở xuống*); dự án nhóm C.

Dự án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định cư do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư để phục vụ các dự án đầu tư xây dựng (*không phân biệt nhóm dự án, nguồn vốn đầu tư*);

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc chuyên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư hoặc được ủy quyền quyết định đầu tư, trừ các dự án quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều này.

2. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án, công trình đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thuộc phạm vi quản lý (*trừ các dự án quy định tại khoản 3 Điều này và khoản 2 Điều 32 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP*).

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự

án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

4. Cơ quan, đơn vị ký kết hợp đồng PPP chủ trì thẩm định thiết kế xây dựng, dự toán xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt đối với công trình thuộc dự án PPP do Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Đối với dự án PPP quy định tại điểm d khoản 1 Điều 57 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 3 Luật số 57/2024/QH15, dự toán xây dựng của hạng mục sử dụng vốn đầu tư công do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Đối với dự án có thiết kế FEED, thiết kế kỹ thuật được lập tại bước Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc thiết kế bản vẽ thi công được lập tại bước Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, chủ đầu tư thẩm định các nội dung quy định tại khoản 7 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ.

6. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh và thiết kế xây dựng điều chỉnh triển khai sau khi dự án được phê duyệt được thực hiện theo phân cấp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

Điều 4. Giám định xây dựng; giải quyết sự cố và giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng

1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội chủ trì tổ chức giám định xây dựng, giải quyết sự cố và giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức giám định xây dựng, tổ chức giải quyết sự cố và giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng từ cấp II trở xuống thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn, trừ các công trình quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì tổ chức giám định xây dựng, giải quyết sự cố và giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình thuộc phạm vi quản lý, gồm: công trình xây dựng từ cấp I trở lên và công trình xây dựng nằm trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên, trừ các công trình quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện đánh giá an toàn công trình; xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng; xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế

1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội thực hiện các nhiệm vụ sau đối với công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội:

a) Rà soát các công trình thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn; yêu cầu chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình tổ chức đánh giá an toàn công trình. Trường hợp chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình thì trực tiếp tổ chức đánh giá an toàn công trình theo quy định;

b) Xử lý công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn trong khai thác, sử dụng;

c) Xử lý công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ sau đối với công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn, trừ công trình quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Tổ chức rà soát công trình thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn; yêu cầu chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình tổ chức đánh giá an toàn công trình. Trường hợp chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình thì trực tiếp tổ chức đánh giá an toàn công trình theo quy định;

b) Xử lý công trình xây dựng từ cấp II trở xuống có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn trong khai thác, sử dụng;

c) Xử lý công trình xây dựng từ cấp II trở xuống hết thời hạn sử dụng theo thiết kế.

3. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các nội dung sau đối với công trình xây dựng từ cấp I trở lên và công trình xây dựng nằm trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên thuộc phạm vi quản lý:

a) Xử lý công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn trong khai thác, sử dụng, trừ các công trình quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều này;

b) Xử lý công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế, trừ các công trình quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này.

Điều 6. Cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

Sở Xây dựng thực hiện việc cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo nội dung quy định tại Điều 31 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP.

Điều 7. Cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài trên địa bàn

Sở Xây dựng thực hiện việc Cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài theo nội dung quy định tại Điều 44,45 và 47 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP.

Điều 8. Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn, trừ công trình bí mật nhà nước, công

trình xây dựng khẩn cấp, công trình xây dựng cấp bách và công trình xây dựng tạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 43 Luật Xây dựng năm 2025.

2. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố, trừ các công trình quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Trách nhiệm quản lý kiến trúc mặt ngoài của nhà ở

Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý kiến trúc mặt ngoài của nhà ở trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

Điều 10. Cấp phép thi công công trình trên đường bộ/ cấp phép thi công đấu nối các tuyến đường/ Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường

1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Cấp phép đào lòng đường, lề đường, hè đường và đấu nối vào hệ thống đường bộ đối với các tuyến đường tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao được giao quản lý sau đầu tư;

b) Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè đường vào mục đích khác theo quy định của Luật Đường bộ năm 2024, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ đối với các tuyến đường, hè đường tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao được giao quản lý sau đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Cấp phép đào lòng đường, lề đường, hè đường và đấu nối vào hệ thống đường bộ do cấp xã quản lý sau đầu tư. Trường hợp cơ quan Thành phố thực hiện các giải pháp tổ chức giao thông hoặc đấu nối vào hệ thống đường bộ do cấp xã quản lý sau đầu tư thì thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã trước khi thực hiện và không phải thực hiện thủ tục thỏa thuận, cấp phép;

b) Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè đường vào mục đích khác theo quy định của Luật Đường bộ năm 2024, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ đối với các tuyến đường, hè đường do cấp xã quản lý sau đầu tư, trừ các tuyến đường, hè đường quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Sở Xây dựng thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Cấp phép đào lòng đường, lề đường, hè đường và đấu nối vào hệ thống đường bộ đối với các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư;

b) Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè đường vào mục đích khác theo quy định của Luật Đường bộ năm 2024, Luật Trật tự, an toàn giao thông

đường bộ năm 2024 và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ đối với các tuyến đường, hệ đường do Thành phố quản lý sau đầu tư.

Điều 11. Trách nhiệm bảo vệ hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cứu nạn, giải quyết hậu quả các vụ tai nạn đường thủy nội địa xảy ra trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 100 Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11.

Điều 12. Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa

Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 38 Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

Điều 13. Trách nhiệm quản lý, bảo vệ, thực hiện các biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi lấn chiếm đất dành cho đường sắt

Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ đất dành cho đường sắt; thực hiện các biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời hành vi lấn, chiếm đất dành cho đường sắt theo quy định tại Điều 51 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Quản lý hoạt động kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, khí thải xe mô tô, xe gắn máy, hoạt động đăng kiểm thủy nội địa.

Sở Xây dựng thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm định, chứng nhận cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy và hoạt động đăng kiểm thủy nội địa trên địa bàn Thành phố.

2. Tổ chức kiểm tra, xác nhận cơ sở đăng kiểm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở đăng kiểm trong trường hợp chưa có tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện việc đánh giá hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp chưa đáp ứng nhu cầu đánh giá của cơ sở đăng kiểm trên địa bàn Thành phố.

3. Chỉ định cơ sở đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ lưu trữ liên quan đến kiểm định, chứng nhận cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng và kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy của cơ sở đăng kiểm bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định trên địa bàn Thành phố.

4. Cử người tham dự tập huấn nghiệp vụ quản lý hoạt động kiểm định, chứng nhận cải tạo.

5. Định kỳ trước ngày 30 của tháng cuối quý hoặc khi có yêu cầu, gửi Bộ Xây dựng kết quả thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm định, chứng nhận cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng và kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định số

89/2026/NĐ-CP của Chính phủ bằng bản giấy hoặc dữ liệu điện tử, trừ trường hợp đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với Bộ Xây dựng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ngành Thành phố

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành Thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ; cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu; cử đầu mối phối hợp; trường hợp cần thiết, huy động chuyên gia, tổ chức tư vấn theo quy định để hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. Việc hướng dẫn, hỗ trợ không làm thay, chuyển lại hoặc làm thay đổi thẩm quyền, trách nhiệm đã được phân cấp.

2. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp; kịp thời hướng dẫn khắc phục tồn tại, hạn chế; kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trường hợp thực hiện không đầy đủ, không đúng quy định.

3. Đối với nhiệm vụ liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị hoặc nhiều địa bàn, cơ quan chuyên môn chủ trì theo lĩnh vực có trách nhiệm điều phối, phối hợp giải quyết; tổng hợp kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ động bố trí, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân lực chuyên môn; bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, dữ liệu và các điều kiện cần thiết để thực hiện đầy đủ, hiệu quả nhiệm vụ được phân cấp.

2. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân cấp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện và thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo và chấp hành việc kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

3. Kịp thời báo cáo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân cấp để được hướng dẫn, hỗ trợ hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hợp lệ trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà chưa giải quyết xong, việc tiếp tục giải quyết hoặc chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền theo Quyết định này được thực hiện theo quy định chuyển tiếp của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị áp dụng quy định mới và đáp ứng

đầy đủ điều kiện theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả thẩm định, giấy phép xây dựng, văn bản kiểm tra công tác nghiệm thu và các văn bản hành chính khác đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực tiếp tục có giá trị pháp lý theo nội dung và thời hạn đã được xác định, trừ trường hợp được điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ hoặc thay thế theo quy định của pháp luật.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát thủ tục hành chính, quy trình nội bộ; hướng dẫn việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, dữ liệu và các nội dung cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định này, bảo đảm liên tục, thống nhất, không làm gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính và hoạt động quản lý nhà nước./.